**ĐỀ 06 – BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT SỐ 1 – CHƯƠNG 1 + 2 – HÓA 12**

**Câu 1:** Công thức phân tử nào sau đây là của este no, đơn chức, mạch hở?

 **◯ A.** C4H10O2. **◯ B.** C4H8O2. **◯ C.** C4H6O4. **◯ D.** C4H6O2

**Câu 2:** Chất nào sau đây có trong thành phần chính là trieste của axit béo với glixerol ?

 **◯ A.** Sợi bông, đay. **◯ B.** Tơ tằm. **◯ C.** Bột gạo. **◯ D.** Mỡ bò.

**Câu 3.** Chất nào sau đây thuộc loại polisaccarit?

 **◯ A.** fructozơ. **◯ B.** xenlulozơ. **◯ C.** glucozơ. **◯ D.** saccarozơ.

**Câu 4:** Metyl axetat có công thức phân tử là

 **◯ A.** C2H4O **◯ B.** C3H6O **◯ C.** C3H6O2 **◯ D.** C2H4O2

**Câu 5.** Ở nhiệt độ thường, chất nào sau đây là ở trạng thái lỏng?

 **◯ A.** (C15H31COO)3C3H5. **◯ B.** (C17H31COO)3C3H5. **◯ C.** C12H22O11. **◯ D.** (C17H35COO)3C3H5.

**Câu 6:** Gluxit (cacbohiđrat) chỉ chứa hai gốc glucozơ trong phân tử là

 **◯ A.** tinh bột. **◯ B.** mantozơ. **◯ C.** xenlulozơ. **◯ D.** saccarozơ

**Câu 7**: Chất nào sau đây phản ứng với dung dịch NaOH thu được hai muối?

 **◯ A.** CH3COOCH=CH2. **◯ B.** C6H5COOCH3. **◯ C.** CH3COOC6H5 **◯ D.** CH3OOCCOOCH3.

**Câu 8:** Khi xà phòng hóa triolein bằng NaOH ta thu được sản phẩm là

 **◯ A.** C17H35COOH và glixerol. **◯ B.** C17H33COONa và glixerol

 **◯ C.** C15H31COONa và glixerol. **◯ D.** C15H31COONa và etanol.

**Câu 9:** Cacbohiđrat nào sau đây là chất rắn, hình sợi, không tan trong nước?

 **◯ A.** Xenlulozơ. **◯ B.** Tinh bột. **◯ C.** Glucozơ. **◯ D.** Saccarozơ.

**Câu 10:** Chất nào dưới đây tác dụng với H2 (Ni, t°) tạo thành sobitol?

 **◯ A.** Xenlulozơ **◯ B.** Saccarozơ. **◯ C.** Glucozơ. **◯ D.** Tinh bột.

**Câu 11:** CTPT của este X mạch hở là C4H6O2 . X thuộc loại este:

 **◯ A.** No, đa chức **◯ B.** Không no, có hai nối đôi C=C, đơn chức

 **◯ C.** No, đơn chúc **◯ D.** Không no, có một nối đôi C=C, đơn chức

**Câu 12:** Cho m gam dung dịch glucozơ 20% tráng bạc hoàn toàn, sinh ra 32,4 gam bạc;. Giá trị của m là

 **◯ A.** 108. **◯ B.** 135. **◯ C.** 54. **◯ D.** 270.

**Câu 13**. Thuốc thử để phân biệt hai dung dịch glucozơ và fructozơ là

 **◯ A.** NaHCO3. **◯ B.** nước brom.

 **◯ C.** quỳ tím. **◯ D.** AgNO3 trong dung dịch NH3.

**Câu 14.** Đốt cháy hoàn toàn 13,2 gam este C4H8O2 rồi dẫn từ từ sản phẩm vào dung dịch Ca(OH)2 dư. Khối lượng kết tủa tạo thu được là

 **◯ A.** 60 gam. **◯ B.** 30 gam. **◯ C.** 90 gam. **◯ D.** 15 gam.

**Câu 15:** Este nào sau đây khi thủy phân trong môi trường axit, thu được hỗn hợp sản phẩm gồm các chất đều không có phản ứng tráng bạc?

 **◯ A.** Etyl axetat. **◯ B.** Vinyl axetat. **◯ C.** Etyl fomat. **◯ D.** Vinyl fomat.

**Câu 16:** Tiến hành lên men m gam tinh bột (hiệu suất toàn quá trình đạt 81%) rồi hấp thụ toàn bộ lượng CO2 sinh ra

 vào nước vôi trong dư được 70 gam kết tủa;. Giá trị m là

 **◯ A.** 90 **◯ B.** 150 **◯ C.** 120 **◯ D.** 70.

**Câu 17:** Chất X là chất kết tinh, không màu, dễ tan trong nước, có vị ngọt hơn đường mía, có nhiều trong quả ngọt như dứa, xoài. Chất Y là chất rắn, tinh thể không màu, dễ tan trong nước, có vị ngọt nhưng không ngọt bằng đường mía.Thủy phân đường mía, thu được X, Y. Hai chất X, Y lần lượt là

 **◯ A.** Saccarozơ và glucozơ . **◯ B.** Glucozơ và fructozơ.

 **◯ C.** Saccarozơ và fructozơ. **◯ D.** Fructozơ và glucozơ.

**Câu 18:** Đun 6 gam axit axetic với 6,9 gam etanol ( H2SO4 đặc xúc tác) đến khi phản ứng đạt trạng thái cân bằng được m gam este ( hiệu suất phản ứng este hóa đạt 75%). Giá trị của m là?

 **◯ A.** 8,8 gam **◯ B.** 6,6 gam **◯ C.** 13,2 gam **◯ D.** 9,9 gam

**Câu 19:** Nhận định nào sau đây đúng?

 **◯ A.** Đốt cháy este no, mạch hở luôn thu được số mol CO2 bằng số mol H2O.

 **◯ B.** Este etyl propionat có mùi thơm của hoa nhài.

 **◯ C.** Chất béo không thuộc hợp chất este.

 **◯ D.** Este bị thủy phân trong môi trường axit hoặc bazơ.

**Câu 20:** Xà phòng hoá hoàn toàn 14,8 gam hỗn hợp 2 este là HCOOC2H5 và CH3COOCH3 bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ, đun nóng. Khối lượng NaOH cần dùng là.

 **◯ A.** 4,0g **◯ B.** 12,0g **◯ C.** 16,0g **◯ D.** 8,0g

**Câu 21:** Cho các este mạch hở có công thức chung CxH6O2 (x ≤ 4). Số este tham gia phản ứng tráng bạc là

 **◯ A.** 3. **◯ B.** 6. **◯ C.** 4. **◯ D.** 5.

**Câu 22:** Đun nóng este X đơn chức mạch hở với NaOH thu được muối và ancol. Đốt cháy hoàn toàn a mol X thu được V lít CO2 (đktc) và nước . Cho toàn bộ sp cháy vào nước vôi trong thu được 20 gam kết tủa, dung dịch A và khối lượng bình tăng 37,2 gam. Đun nước lọc được 20 gam kết tủa nữa . Biết X có phản ứng tráng gương. Vậy công thức của X là

 **◯ A.** HCOO-CH2-CH2-CH3 **◯ B.** HCOOCH2-CH=CH2. **◯ C.** CH2=CH-COOCH3 **◯ D.** CH3-COOCH2-CH3

**Câu 23:** Cho dãy chuyển hóa : Xenlulozơ → A→ B → C → polibutađien. A, B, C là những chất nào sau đây ?

 **◯ A.** CH3COOH, C2H5OH, CH3CHO **◯ B.** glucozơ, C2H5OH, but-1,3-đien.

 **◯ C.** glucozơ, CH3COOH, HCOOH **◯ D.** CH3CHO, CH3COOH, C2H5OH.

**Câu 24:** Có thể tổng hợp rượu etylic từ CO2 theo sơ đồ sau:

 CO2 ⭢ Tinh bột ⭢ glucozơ ⭢ Rượu etylic . Tính thể tích CO2 sinh ra kèm theo sự tạo thành rượu etylic nếu CO2 lúc đầu dùng là 1120 lít (đktc) và hiêu suất của mỗi quá trình lần lượt là 50%:75%;80%.

 **◯ A.** 230lít **◯ B.** 280,0 lít **◯ C.** 149,3 lít **◯ D.** 112,0 lít

**Câu 25:** Cho các phát biểu sau:

 (1) Nhỏ dung dịch I2 vào hồ tinh bột thấy có màu xanh tím, đem đun nóng thấy mất màu, để nguội lại thấy có màu xanh tím xuất hiện.

 (2) Glucozơ làm mất màu dung dịch brom.

 (3) Tinh bột không tan trong nước lạnh, tan trong nước nóng tạo dung dịch keo nhớt.

 (4) Xenlulozơ là thành phần chính tạo nên lớp màng thực vật và là bộ khung của cây cối.

 (5) Amilopectin trong tinh bột chỉ có các liên kết α – 1,4 – glicozit.

 (6) Trong phản ứng tráng gương glucozơ đóng vai trò chất oxi hóa.

 Số phát biểu đúng là:

 **◯ A.** 5. **◯ B.** 3. **◯ C.** 4. **◯ D.** 2.

**Câu 26:** Hỗn hợp X gồm glucozơ và saccarozơ. Thuỷ phân hết 7,02 gam hỗn hợp này trong môi trường axit thành dung dịch Y. Trung hoà hết axit trong dung dịch Y rồi cho tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO3/NH3 thì thu được 8,64gam Ag. Tính % về khối lượng của saccarozơ trong hỗn hợp đầu?

 **◯ A.** 97,14% **◯ B.** 48,7% **◯ C.** 24,35% **◯ D.** 12,17%

**Câu 27:** Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

 – Bước 1: Cho vài giọt dung dịch iot (màu vàng nhạt) vào ống nghiệm đựng sẵn 2 ml dung dịch hồ tinh bột

 (không màu) và để trong thời gian 2 phút ở nhiệt độ thường.

 – Bước 2: Đun nóng ống nghiệm trên ngọn lửa đèn cồn (không để sôi) khoảng 1-2 phút.

 – Bước 3: Để nguội ống nghiệm về nhiệt độ phòng.

 Cho các phát biểu sau, số phát biểu đúng là :

 (a) Sau bước 1, dung dịch có màu xanh tím,

 (b) Sau bước 2, dung dịch bị mất màu do iot bị thăng hoa hoàn toàn

 (c) Sau bước 3, dung dịch có màu xanh tím,

 (d) Ở bước 1, nếu thay dung dịch hồ tinh bột bằng xenlulozơ thi hiện tượng thí nghiệm sau bước 3 vẫn xảy ra

 trong tự.

 (e) Thí nghiệm trên có thể được dùng để nhận biết hồ tinh bột.

 (f) Do cấu tạo ở dạng xoắn có lỗ rỗng, tinh bột hấp phụ iot cho màu xanh tím.

 (g) Nếu nhỏ vài giọt dung dịch iot lên mặt cắt của quả chuổi chín thì màu xanh tím cũng xuất hiện

 **◯ A.** 2. **◯ B.** 1. **◯ C.** 4. **◯ D.** 3

**Câu 28:** Xenlulozơ tác dụng với HNO3 cho ra sản phẩm trong đó có 1 sản phẩm A có %N = 14,14%, xác định CTCT của A, tính khối lượng HNO3 cần dùng để biến toàn bộ xenlulozơ (khối lượng 324 gam) thành sản phẩm A (H=100%)

 **◯ A.** [C6H7O4(ONO2)(OH)2­]n ; 12,6 gam. **◯ B.** [C6H7O2(ONO2)3]n ; 378 gam.

 **◯ C.** [C6H7O2(ONO2)3]n ; 126 gam. **◯ D.** [C6H7O5(ONO2)2­OH]n ; 252 gam

**Câu 29:** Khi cho 0,3 mol este đơn chức X tác dụng với dung dịch NaOH (dư), sau khi phản ứng kết thúc thì lượng NaOH phản ứng là 24 gam và tổng khối lượng sản phẩm hữu cơ thu được là 59,4 gam. Số đồng phân cấu tạo của X thoả mãn các tính chất trên là ?

 **◯ A.** 6. **◯ B.** 2. **◯ C.** 5. **◯ D.** 4**.**

**Câu 30:** Hỗn hợp E gồm bốn este đều có công thức C8H8O2 và có vòng benzen. Cho 16,32 gam E tác dụng tối đa với V ml dung dịch NaOH 1M (đun nóng), thu được hỗn hợp X gồm các ancol và 18,78 gam hỗn hợp muối. Cho toàn bộ X vào bình đựng kim loại Na dư, sau khi phản ứng kết thúc khối lượng chất rắn trong bình tăng 3,83 gam so với ban đầu. Giá trị của V là

 **◯ A.** 190. **◯ B.** 100. **◯ C.** 120. **◯ D.** 240.